

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-11-2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhưường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giaps Văn Phẩm.

2. Ông Vũ Ngọc Côn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Đức Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thanh H**, sinh năm 1995. Có mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2020 và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn G kết hôn với nhau vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh G làm dâu ngay. Vợ chồng sống chung tại gia đình anh G tại thôn Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi vã làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc. Anh G không có quan tâm đến chị và các con. Từ năm 2016 chị và anh G sống ly thân từ đó đến nay, đến nay không còn quan hệ tình cảm gì, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 02/10/2013 và cháu Nguyễn Công H, sinh ngày 6/3/2015. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi cháu H, giao cho anh G nuôi cháu T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn G vắng không có lý do. Anh G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh G không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh G được.

Tại biên bản xác minh ông Nguyễn Văn T là bố đẻ anh G cho biết: Ông có tổ chức cưới hỏi cho anh G chị H, sau đó anh G chị H chung sống cùng vợ chồng ông, đến năm 2016 thì vợ chồng anh G chị H phát sinh mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị H anh G ly thân từ đó đến nay. Anh G vẫn đang ở cùng gia đình ông tại thôn L, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, hiện anh G đi làm ăn, vẫn đi đi về về, vẫn liên lạc về gia đình, gia đình ông có thông báo cho anh G về yêu cầu khởi kiện của chị H và các giấy tờ thông báo Tòa án giao cho anh G thì gia đình ông nhận thay. Từ khi anh G chị H sống ly thân với nhau từ năm 2016 thì anh G chị H mỗi người đã nuôi một con chung, anh G nuôi cháu Nguyễn Mỹ T, chị H nuôi dưỡng cháu H. Khi anh G đi làm thì anh G gửi ông bà chăm cháu T sóc cho anh G, anh G vẫn gửi tiền cho ông bà để nuôi cháu T. Khi ly hôn anh G trình bày nguyện vọng được nuôi cháu T. Tuy nhiên anh G không làm văn bản trình bày

ý kiến của mình gửi Tòa án cũng như không cung cấp địa chỉ chỗ ở, nơi làm việc cho gia đình ông biết để Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án.

*Cháu Nguyễn Thị Mỹ T trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/8/2020:*  
Cháu là con chung của bố là Nguyễn Văn G và mẹ là Trần Thị Thanh H, cháu đang sống cùng bố cháu. Bố mẹ ly hôn cháu không có ý kiến gì, nguyện vọng của cháu là muốn được sống cùng bố cháu.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn G và đề nghị được nuôi con chung là cháu Nguyễn Công H, sinh ngày 6/3/2015. Anh G nuôi cháu Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 02/10/2013. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H: Cho chị Trần Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thanh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công H, sinh ngày 6/3/2015. Giao cho anh Nguyễn Văn G nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 02/10/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung với anh Nguyễn Văn G; anh G có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn L, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Văn G được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác minh tại địa phương và xác nhận của gia đình anh G thì hiện nay anh G vẫn có hộ khẩu và đang cư trú tại thôn L, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Hiện nay anh G đi làm ăn nơi khác, thường đi đi, về về là đúng. Tuy nhiên anh G không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay, không thông báo cho chị H biết. Tại Công văn số 12573/QLXNC-P5 ngày 03/8/2020 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và Công văn số 1500/ANĐN ngày 12/8/2020 của phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Bắc Giang cung cấp thông tin anh Nguyễn Văn G không có thông tin xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là trường hợp cố tình giấu giếm địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn G.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn G tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau vào ngày 27 tháng 5 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh G. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh G có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy

cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh G là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Chị H anh G có 02 con chung là cháu Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 02/10/2013 và cháu Nguyễn Công H, sinh ngày 6/3/2015. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công H, cháu Nguyễn Mỹ T chị đề nghị giao cho anh G nuôi dưỡng. Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị H, Hội đồng xét xử thấy chị H có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển đảm bảo. Từ khi ly thân năm 2016 đến nay chị H đã là người nuôi dưỡng cháu H, anh G nuôi dưỡng cháu T, mỗi người đã tự nuôi dưỡng một con chung một thời gian dài. Hiện nay các con chung đều phát triển khỏe mạnh và có chỗ ở ổn định, không bệnh tật gì. Cháu T có nguyện vọng ở với anh G, tuy anh G không có nhà nhưng vẫn có sự quan tâm chăm sóc cháu T, vẫn nhờ bố mẹ để chăm sóc đảm bảo. Do vậy cần giao cho anh Nguyễn Văn G nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mỹ T, giao chị Nguyễn Thị Thanh H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công H là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trần Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H: Cho Chị Trần Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Trần Thị Thanh H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Công H, sinh ngày 6/3/2015. Giao anh Nguyễn Văn G nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 02/10/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị H anh G được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản chị H anh G thực hiện quyền này.

**2. Về án phí:** Chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: AA/2019/0001459 ngày 15/7/2020. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đã ký

**Nguyễn Đức Nhường**